

Số: 534 /2021/NQ-ĐHĐCĐ

Cầm Phả, ngày 28 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được tổ chức vào ngày 28 tháng 4 năm 2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021); Kế hoạch SXKD năm 2021, nhiệm kỳ II (2021-2026) của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021)

a) Năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%)
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)
1	Chỉ tiêu hiện vật				
	- Khoan thăm dò	m	62.500	74.653,1	119,4
	- Khảo sát trắc địa	ha	16.500	17.686,5	107,2
2	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	300.000	397.023	132,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.000	6.895	137,9
4	Giá trị đầu tư XDCB	Tr.đồng	14.336	12.735	88,8
5	Tiền lương bình quân	1.000đ/ng/tháng	9.032	11.455	126,8
6	Cổ tức	%VDL	≥ 2,0	2,0	100

b) Nhiệm kỳ I (2016-2021):

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch nhiệm kỳ I	Thực hiện năm nhiệm kỳ I	Tỷ lệ (%)
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3=2:1)
1	Chỉ tiêu hiện vật				
	- Khoan thăm dò	m		372.598	
	- Khảo sát trắc địa	ha		79.249,2	
2	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	1.610.700	1.847.265	114,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	32.500	39.818	122,5
4	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đồng		99.993	
5	Tiền lương bình quân	1.000đ/ng/tháng		9.126,4	
6	Cổ tức	%VĐL	≥ 20,5	17	82,9

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, nhiệm kỳ II (2021-2026)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch (2021-2025)	Kế hoạch năm 2021
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)
1	Chỉ tiêu hiện vật			
	- Khoan thăm dò	m	329.000	64.000
	- Khảo sát trắc địa	ha	83.500	16.500
2	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	1.677.4363	315.130
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	33.200	6.200
4	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đồng	112.997	15.716
5	Tiền lương bình quân	1.000đ/ng/tháng	10.006	9.298
6	Cổ tức	%VĐL	≥ 11,5	≥ 2

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2021, nếu điều kiện về sản xuất thuận lợi hay khó khăn thì được quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích tối đa của cổ đông và Công ty.

Điều 2. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận trước thuế	6.895.128.948	

STT	Nội dung	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	Trích nộp thuế TNDN	1.582.826.627	
II	Lợi nhuận sau thuế	5.312.302.321	
1	Chia cổ tức: 2% vốn điều lệ	2.160.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích khoản 1:	3.152.302.321	
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển:	0	
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	216.200.000	
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.936.102.321	
-	<i>Quỹ khen thưởng (50%)</i>	<i>1.468.051.160</i>	
-	<i>Quỹ phúc lợi (50%)</i>	<i>1.468.051.160</i>	

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

Điều 3. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	353,496		353,496	
	- Chủ tịch HĐQT	1	80,184		80,184	
	- TV. HĐQT	4	273,312		273,312	
2	Ban Kiểm soát	3	208,104		208,104	
	- Trưởng ban	1	71,448		71,448	
	- TV. BKS	2	136,656		136,656	
	Tổng số		561,60		561,60	

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	

1	Hội đồng Quản trị	5	353,496		353,496	
	- Chủ tịch HĐQT	1	80,184		80,184	
	- TV. HĐQT	4	273,312		273,312	
2	Ban Kiểm soát	3	208,104		208,104	
	- Trưởng ban	1	71,448		71,448	
	- TV. BKS	2	136,656		136,656	
	Tổng số		561,60		561,60	

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại 20% được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- * Tài sản tổng số: 343.493.374.980 đồng;
- Tài sản ngắn hạn: 235.286.834.337 đồng;
- Tài sản dài hạn: 108.206.540.643 đồng;
- * Tổng nguồn vốn: 343.493.374.980 đồng;
- Nợ phải trả: 229.781.499.543 đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 113.711.875.437 đồng;
- * Doanh thu bán hàng: 396.752.785.605 đồng;
- * Lợi nhuận trước thuế: 6.895.128.948 đồng;
- * Lợi nhuận sau thuế: 5.312.302.321 đồng;
- * Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 492

Điều 5. Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam, có trụ sở chính: Số 01 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, có trụ sở chính: Số 01, phố Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO, có trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty đàm phán, thỏa thuận mức giá, ký hợp đồng kiểm toán để tổ chức thực hiện.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, cả nhiệm kỳ I (2016-2021) và phương hướng hoạt động năm 2021, cả nhiệm kỳ II (2021-2026)

Điều 7. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, nhiệm kỳ I và phương hướng hoạt động năm 2021, nhiệm kỳ II; Báo cáo của Ban kiểm soát về

giám sát công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc năm 2020 và nhiệm kỳ I (2016-2021); Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ II (2021-2026) như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng Quản trị		
1	Vũ Văn Khấn	Chủ tịch HĐQT	Đại diện phần vốn TKV
2	Hà Minh Thọ	Ủy viên HĐQT, Giám đốc	Đại diện TKV
3	Đỗ Văn Trường	Ủy viên HĐQT	Đại diện TKV
4	Phạm Văn Khảm	Ủy viên HĐQT	Đại diện TKV
5	Phạm Văn Ngôn	Ủy viên HĐQT	
II	Ban kiểm soát		
1	Lê Thị Kim Dung	Trưởng ban KS	Đại diện TKV
2	Hoàng Kim An	Ủy viên BKS	Đại diện TKV
3	Nguyễn Đức Luận	Ủy viên BKS	

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020

Điều 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV:

11.1. Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình (bao gồm cả việc ký kết hợp đồng đầu tư và vay vốn tín dụng có giá trị từ 35% trở lên tổng số giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán);

11.2. Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.

11.3. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này một các hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV năm 2021 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này một cách hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội; TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); phòng CĐVT đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Vũ Văn Khấn
CHỦ TỊCH HĐQT**

Cẩm Phá, ngày 28 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tên công ty: Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Mã chứng khoán: MGC

Trụ sở chính: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm
Phá, tỉnh Quảng Ninh

Giấy đăng ký kinh doanh số: 5701436805 cấp ngày 29 tháng 12 năm 2015 và thay
đổi lần 8 ngày 01/12/2018.

Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Hội
trường Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV (địa chỉ: số 304, đường Trần Phú, phường
Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh) vào hồi 8h00 ngày 28/4/2020 dưới
sự điều hành của ông Vũ Văn Khấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Tham dự đại hội có: 24 cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho 10.333.030 cổ phần,
chiếm 95,68 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ

I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội

Ông Nguyễn Mạnh Cường - Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Địa chất mỏ -
TKV thay mặt Ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự, gồm có:

1. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS):

*** Hội đồng quản trị**

- Ông Vũ Văn Khấn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Hà Minh Thọ - Thành viên, Giám đốc
- Ông Phạm Tuấn Ninh - Thành viên
- Ông Phạm Văn Ngôn - Thành viên
- Ông Đỗ Văn Trường - Thành viên

*** Ban kiểm soát**

- Bà Lê Thị Kim Dung - Trưởng ban
- Ông Hoàng Kim An - Thành viên
- Ông Nguyễn Đức Luận - Thành viên

2. Các cổ đông

Các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

3. Đại biểu mời

- Ông Phạm Văn Khâm – Phó trưởng ban Tài nguyên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

1. Ông Hoàng Kim An – Thành viên ban kiểm soát Công ty, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (có báo cáo kèm theo).

2. Chủ tọa kết luận: Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức tại Hội trường Công ty đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Cử thư ký Đại hội và Bầu Ban bầu cử - kiểm phiếu

Để giúp việc cho Chủ tọa trong việc điều hành Đại hội, ghi chép Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và thực hiện công tác kiểm phiếu của Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã cử thư ký, Ban bầu cử - kiểm phiếu Đại hội như sau:

* Thư ký: Ông Đỗ Minh Tiến

* Đại hội đã bầu Ban bầu cử - kiểm phiếu gồm các ông có tên sau:

- Ông Lưu Tiến Quỳnh – Trưởng ban
- Ông Trần Văn Tới – Thành viên
- Ông Trần Trọng Trí – Thành viên

II. Biểu quyết thông qua "Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021"; "Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021".

1. Ông Phạm Văn Ngôn, thành viên Hội đồng quản trị trình bày: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Có Quy chế kèm theo) và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (có Chương trình Đại hội kèm theo).

2. Các ý kiến tham gia: Không

3. Ông Vũ Văn Khấn - Chủ tọa đại hội xin ý kiến Đại hội và Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021" với tổng số cổ phần 10.333.030 cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021" với tổng số cổ phần 10.333.030 cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội.

4. Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua Quy chế, Chương trình Đại hội

III. Nội dung chính Đại hội

1. Thảo luận và thông qua các Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông

1.1 Ông Hà Minh Thọ – Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày: ⁽¹⁾ Báo cáo hoạt động SXKD năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021) và Kế hoạch SXKD năm 2021, nhiệm kỳ II (2021-2026); ⁽²⁾ Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021) và phương hướng hoạt động năm 2021, nhiệm kỳ II (có các báo cáo kèm theo). Ông Hà Minh Thọ đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình thực hiện Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2021, nếu điều kiện về sản xuất thuận lợi hay khó khăn thì được quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích tối đa của cổ đông và Công ty.

1.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan – Kế toán trưởng Công ty được HĐQT, Giám đốc Công ty ủy quyền trình bày: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 (Có Báo cáo tài chính kèm theo).

1.3. Bà Lê Thị Kim Dung – Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày: ⁽¹⁾ Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021) và phương hướng hoạt động năm 2021, nhiệm kỳ II (2021-2026); ⁽²⁾ Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát công tác quản lý của HĐQT và Ban giám đốc năm 2020 và nhiệm kỳ I (2016-2021); ⁽³⁾ Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 (có nội dung báo cáo kèm theo).

1.4. Các ý kiến thảo luận: Không

1.5. Kết quả biểu quyết các Báo cáo

1.5.1. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021) và Kế hoạch SXKD năm 2021, nhiệm kỳ II (2021-2026)

- *Tán thành: 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

1.5.2. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021) và phương hướng hoạt động năm 2021, nhiệm kỳ II (2021-2026):

- *Tán thành: 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

1.5.3. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

- **Tán thành:** 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không tán thành:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không có ý kiến:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

1.5.4. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021) và phương hướng hoạt động năm 2021, nhiệm kỳ II (2021-2026)

- **Tán thành:** 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không tán thành:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không có ý kiến:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

1.5.5. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát công tác quản lý của HĐQT và Ban giám đốc năm 2020 và nhiệm kỳ I (2016-2021)

- **Tán thành:** 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không tán thành:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không có ý kiến:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

1.5.6. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

- **Tán thành:** 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không tán thành:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không có ý kiến:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

1.6. Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua: ⁽¹⁾ Báo cáo hoạt động SXKD năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021) và Kế hoạch SXKD năm 2021, nhiệm kỳ II (2021-2026); ⁽²⁾ Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021) và phương hướng hoạt động năm 2021, nhiệm kỳ II; ⁽³⁾ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020; ⁽⁴⁾ Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020, nhiệm kỳ I (2016-2021) và phương hướng hoạt động năm 2021, nhiệm kỳ II (2021-2026); ⁽⁵⁾ Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát công tác quản lý của HĐQT và Ban giám đốc năm 2020 và nhiệm kỳ I (2016-2021); ⁽⁶⁾ Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 với số cổ đông và người được ủy quyền dự họp: 24 người, tương ứng: 10.333.030 cổ phần, đạt tỷ lệ 95,68% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

Chủ tọa lấy ý kiến Đại hội về việc ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích tối đa của cổ đông và Công ty.

2. Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ II (2021-2026)

2.1. Ông Lưu Tiến Quỳnh trình bày Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2021-2026) và Báo cáo Đại hội danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (có nội dung Quy chế và báo cáo kèm theo).

2.2. Các ý kiến thảo luận: Không

2.3. Kết quả biểu quyết

2.3.1. Kết quả biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ II

- *Tán thành: 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

2.3.2 Kết quả biểu quyết thông qua danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II

- *Tán thành: 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

2.4. Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua: ⁽¹⁾ Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II; ⁽²⁾ Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II với số cổ đông tán thành: 24 cổ đông, tương ứng: 10.333.030 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

* Ban Kiểm phiếu phát phiếu bầu, các cổ đông tiến hành bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ II theo phương thức bầu dồn phiếu.

3. Thảo luận thông qua các tờ trình tại Đại hội

3.1 Ông Đỗ Văn Trường – Thành viên HĐQT Công ty trình bày: ⁽¹⁾ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; ⁽²⁾ Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (có nội dung các Tờ trình kèm theo).

3.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan – Kế toán trưởng Công ty được HĐQT, Giám đốc Công ty ủy quyền trình bày: ⁽¹⁾ Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ; ⁽²⁾ Tờ trình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 (Có nội dung các tờ trình kèm theo).

3.3. Bà Lê Thị Kim Dung – Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày: ⁽¹⁾ Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của BKS; ⁽²⁾ Tờ trình đơn vị kiểm toán độc lập đề thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 (có nội dung các tờ trình kèm theo).

3.4. Các ý kiến thảo luận: Không

3.5. Kết quả biểu quyết

3.5.1. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- **Tán thành:** 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không tán thành:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không có ý kiến:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.5.2. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- **Tán thành:** 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không tán thành:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không có ý kiến:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.5.3. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

- **Tán thành:** 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không tán thành:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không có ý kiến:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.5.4. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021

- **Tán thành:** 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không tán thành:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không có ý kiến:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.5.5. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của BKS

- **Tán thành:** 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không tán thành:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không có ý kiến:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.5.6. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình đơn vị kiểm toán độc lập để thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

- **Tán thành:** 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không tán thành:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- **Không có ý kiến:** 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.6. Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua nội dung các tờ trình: ⁽¹⁾ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; ⁽²⁾ Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; ⁽³⁾ Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ; ⁽⁴⁾ Tờ trình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và đề xuất chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021; ⁽⁵⁾ Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của BKS; ⁽⁶⁾ Tờ trình đơn vị kiểm toán độc lập để thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 với số cổ

đồng tán thành: 24 cổ đông, tương ứng: 10.333.030 cổ phần, đạt tỉ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

4. Kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ II

4.1. Ông Lưu Tiến Quỳnh, cổ đông của Công ty và là Trưởng ban kiểm phiếu thông báo kết quả bầu cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu	Tỷ lệ	Ghi chú
I	Hội đồng Quản trị			
1	Vũ Văn Khấn	19 301 610	186,79	
2	Hà Minh Thọ	13 604 660	131,66	
3	Đỗ Văn Trường	8 461 710	81,88	
4	Phạm Văn Khảm	8 439 110	81,67	
5	Phạm Văn Ngôn	1 858 060	17,98	
II	Ban kiểm soát			
1	Lê Thị Kim Dung	12 974 380	125,56	
2	Nguyễn Đức Luận	9 266 340	89,67	
3	Hoàng Kim An	8 758 370	84,76	

4.2. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát họp phiên đầu tiên và bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát của Công ty, thông báo kết quả bầu cử:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Văn Khấn	Chủ tịch HĐQT	5/5	100
2	Lê Thị Kim Dung	Trưởng ban KS	3/3	100

4.3 Các ý kiến thảo luận: Không

IV. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

1. Ông Đỗ Minh Tiến, thay mặt cho Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 (có nội dung kèm theo).

2. Các ý kiến thảo luận: Không

3. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua toàn văn biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

- Tán thành: 10.333.030 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

4. Ông Vũ Văn Khấn- Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với số cổ đông và người được ủy quyền dự họp: 24 người, tương ứng: 10.333.030 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông: Vũ Văn Khấn - Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 08 trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

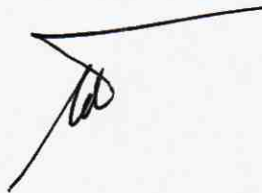
Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban quản lý điều hành và các tổ chức trực thuộc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c);
- Cổ đông Công ty
- Lưu: VT, HĐQT.

THƯ KÝ



Đỗ Minh Tiến

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Vũ Văn Khấn
Chủ tịch HĐQT